

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**TỈNH QUẢNG TRỊ****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2026/HS-PT

Ngày 22/9/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương;

Các Thẩm phán: Ông Trần Việt Trung và Ông Nguyễn Thái Sơn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2026, tại phòng xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2026/TLPT-HS ngày 11 tháng 8 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2026/QĐXXPT-HS ngày 03/9/2026 đối với bị cáo:

Hoàng Kim G, sinh ngày 23/5/2008 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: **Khu phố E, phường N, tỉnh Quảng Trị**; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Không nghề; con ông **Hoàng Kim T**; Con bà: **Trần Thị T1**; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Kim G: bà: **Trần Thị T1**, sinh năm 1984; địa chỉ: **thôn G, xã T, tỉnh Quảng Trị**. Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 20/7/2025 đến ngày 01/01/2026, **Hoàng Kim G** cùng với **Hoàng Kim S** và **Đinh Văn K** thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn **xã T và phường N, tỉnh Quảng Trị**, cụ thể:

Vụ thứ 1: Vào ngày 20/7/2025, **Hoàng Kim G**, **Hoàng Kim S** và **Đinh Văn K** trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu xanh bạc, biển kiểm soát 74C1-296.36 là tài sản của anh **Nguyễn Nhật H** cho anh **Đào Trọng Đ** mượn sử dụng, đang để trước sân anh **Trần Phước V**. Sau khi lấy được xe, cả ba đưa đi

cắt giấu, tìm cách khởi động xe rồi đưa về nhà trọ tại **thành phố H**, thay ổ khóa mới. Giàu đã tự nguyện giao nộp chiếc xe cho cơ quan điều tra.

Vụ thứ 2: Giàu, **S** và **K** thống nhất trộm dây cáp điện để bóc lấy lõi đồng, lõi nhôm và vỏ cao su bán lấy tiền. Khoảng 20 giờ ngày 15/10/2025, cả ba đến trụ điện C72 tại **khu phố L, phường N**, dùng kim trợ lực cắt trộm 04 dây cáp điện, tổng cộng 53,5m, rồi đưa về nhà bà **Trần Thị Diệu H1** cất giấu, bóc tách để lấy các phần có giá trị đem bán.

Vụ thứ 3: Ngày 04/11/2025, **G**, **S** và **K** bàn bạc trộm dây cáp điện; do **S** không đi được nên **G** và **K** trực tiếp thực hiện, thống nhất sau đó cùng tiêu thụ tài sản. Khoảng 21 giờ cùng ngày, **G** và **K** đến trụ điện C31 thuộc **khu phố V, phường N**, dùng kim trợ lực cắt trộm 04 đoạn dây cáp điện, tổng cộng 23m, đưa về nhà bà **H1** cất giấu, sau đó cả ba bóc tách lấy đồng và **G** mang đi bán.

Vụ thứ 4: Bằng thủ đoạn tương tự, Khoảng 21 giờ ngày 13/11/2025, **G**, **S** và **K** đến trụ điện C120 dưới gầm **cầu B, đường T, khu phố E, phường N**, dùng kim trợ lực cắt trộm 02 dây cáp điện, tổng cộng 26,5m, đưa về nhà bà **H1** cất giấu, bóc tách lấy đồng và giao **G** đem bán.

Vụ thứ 5: Khoảng 21 giờ ngày 18/11/2025, **G**, **S** và **K** đến trụ điện C119 dưới gầm **cầu B, đường T, khu phố E, phường N**, dùng kim trợ lực cắt trộm 02 dây cáp điện, tổng cộng 27,5m, đưa về nhà bà **H1** cất giấu, bóc tách lấy đồng và giao **G** đem bán.

Vụ thứ 6: Khoảng 01 giờ ngày 01/01/2026, **G**, **S** và **K** đến 02 trụ điện dưới gầm **cầu B, khu phố E, phường N**, dùng kim trợ lực cắt trộm tổng cộng 12 dây cáp điện, gồm 46,6m tại trụ thứ nhất và 41,6m tại trụ thứ hai, tổng cộng 88,2m. Sau đó, cả nhóm đưa số dây cáp đến khu vực nghĩa địa gần đó, cắt ngắn, cho vào 05 bao tải, đưa 02 bao về nhà **G** và giấu 03 bao còn lại tại nghĩa địa; sau đó bóc tách lấy đồng và giao **G** đem bán.

Tổng số dây cáp điện mà **G**, **S** và **K** đã cắt trộm là 218,7 mét. Từ khoảng tháng 10/2025 đến ngày 24/01/2026, **G** đã đem số lõi đồng và nhôm lấy được đi bán tổng cộng 13 lần.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 24/3/2026 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự **xã T**, kết luận: Trị giá xe mô tô BKS 74C1-296.36 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 11.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 17/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự **phường N**, kết luận:

- Trị giá của 53,5 mét dây cáp điện chủng loại XLPE/PVC/DATA-M1x240-24kv do **Công ty L** sản xuất tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 15/10/2025 là: 41.748.190 đồng.

- Trị giá của 23 mét dây cáp điện chủng loại XLPE/PVC/DATA-M1x240-24kv do **Công ty L** sản xuất tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 04/11/2025 là: 17.947.820 đồng.

- Trị giá của 26,5 mét dây cáp điện chủng loại XLPE/PVC/DATA-M1x240-24kv do Công ty L sản xuất tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 13/11/2025 là: 20.679.010 đồng.

- Trị giá của 27,5 mét dây cáp điện chủng loại XLPE/PVC/DATA-M1x240-24kv do Công ty L sản xuất tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 18/11/2025 là: 21.459.350 đồng.

+ Trị giá của 88,2 mét dây cáp điện chủng loại XLPE/PVC/DATA-M1x240-24kv do Công ty L sản xuất tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 01/01/2026 là: 68.825.988 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là: 170.660.358 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2026/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Hoàng Kim G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025;

Căn cứ khoản 1 Điều 119 của Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Kim G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Hoàng Kim G 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/7/2026, bị cáo Hoàng Kim G làm đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Kim G để sửa án sơ thẩm về hình phạt, giữ nguyên hình phạt 30 tháng tù nhưng áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên để chuyển cho bị cáo Hoàng Kim G được hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm. Bị cáo Hoàng Kim G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo **Hoàng Kim G** phù hợp với các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo; nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **Hoàng Kim G** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Trong khoảng thời gian từ ngày 20/7/2025 đến ngày 01/01/2026, bị cáo **Hoàng Kim G** cùng **Hoàng Kim S** và **Đình Văn K** đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn **xã T và phường N, tỉnh Quảng Trị**. Cụ thể: Ngày 20/7/2025, **G** cùng **S** và **K** chiếm đoạt 01 xe mô tô Yamaha Exciter 150, biển kiểm soát 74C1-296.36, trị giá 11.500.000 đồng; Ngày 15/10/2025, **G** cùng **S** và **K** trộm 53,5 mét dây cáp điện, trị giá 41.748.190 đồng; Ngày 04/11/2025, **G** cùng **K** trộm 23 mét dây cáp điện, sau đó cùng **S** bóc tách, tiêu thụ, trị giá 17.947.820 đồng; Ngày 13/11/2025, **G** cùng **S** và **K** trộm 26,5 mét dây cáp điện, trị giá 20.679.010 đồng; Ngày 18/11/2025, **G** cùng **S** và **K** trộm 27,5 mét dây cáp điện, trị giá 21.459.350 đồng; Ngày 01/01/2026, **G** cùng **S** và **K** trộm 88,2 mét dây cáp điện, trị giá 68.825.988 đồng.

Tổng trị giá tài sản **G** cùng đồng phạm chiếm đoạt qua 06 vụ là 170.660.358 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, được thực hiện nhiều lần với lỗi cố ý, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 170.660.358 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và áp dụng chính sách người chưa thành niên xử phạt bị cáo **Hoàng Kim G** 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo **Hoàng Kim G**, thấy rằng:

Hội đồng xét xử xét thấy, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo **Hoàng Kim G** xuất trình thêm các tài liệu, chứng cứ mới gồm: Giấy chứng nhận hoàn cảnh gia đình thuộc diện hộ cận nghèo; Giấy xác nhận đang tích cực tham gia học nghề sửa chữa xe máy, xe điện tại **Công ty TNHH MTV X** và chăm chỉ lao động làm thêm phụ giúp gia đình; Các tài liệu mới xuất trình cần được ghi nhận để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa từng có tiền

án, tiền sự; Có nơi cư trú rõ ràng và hiện đang chuyên tâm học nghề. Bị cáo là người chưa thành niên khi thực hiện hành vi phạm tội nhận thức chưa đầy đủ, sau khi vi phạm đã tự giác khắc phục triệt để hậu quả và có ý thức hoàn lương rất rõ nét thông qua việc học nghề để mưu sinh. Việc cách ly một người chưa thành niên ra khỏi xã hội lúc này có thể làm gián đoạn quá trình hướng nghiệp, tác động tiêu cực đến tâm sinh lý và môi trường tái hòa nhập của bị cáo. Do đó, việc cho bị cáo được chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình và cơ sở dạy nghề trực tiếp giám sát, giáo dục vừa đủ nghiêm khắc, vừa thể hiện sâu sắc chính sách nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Từ những phân tích, đánh giá toàn diện nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Hoàng Kim G**; chấp thuận ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt: giữ nguyên tội danh và mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo luật định

[4]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Hoàng Kim G**, sửa bản án sơ thẩm số 89/2026/HSST ngày 30/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị.

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Bộ luật Hình sự; Điều 2, Điều 5, Điều 12, Điều 119 Điều 124 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Hoàng Kim G** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Hoàng Kim G** 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Hoàng Kim G** cho **Ủy ban nhân dân phường N**, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được

hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo **Hoàng Kim G** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- THADS khu vực 5, Quảng Trị;
- CQCSĐT CA Quảng Trị;
- PV06, Công an tỉnh Quảng Trị;
- TAND khu vực 5 Quảng Trị;
- UBND Phường Nam Đông Hà;
- Bị cáo;
- Lưu, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Phương